

Bản án số: 03/2019/HNGĐ - ST

Ngày: 17/9/2019

V/v “*Không công nhận quan hệ vợ chồng, tranh chấp về nuôi cO chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA PA – TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Minh Huân;

2. Bà Giàng Thị Lan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Giàng Thị Thu Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Xô - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 26/2019/TLST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019 về việc: “Yêu cầu không công nhận vợ chồng, tranh chấp về nuôi cO chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐST - HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Chảo Mẫn M**, sinh năm 1981; Địa chỉ: **Đội 1, thôn S, xã T, huyện S, tỉnh L**; Có mặt.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nông Thị Thúy Hằng – Trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai; Có mặt.

2. Bị đơn: Anh **Lý Quẩy O**, sinh năm 1982; Địa chỉ: **Đội 1, thôn S, xã T, huyện S, tỉnh L**; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2019 và bản tự khai trOg quá trình giải quyết vụ án chị **Chảo Mẫn M** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **M** chung sống với anh **Lý Quẩy O** từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị **M** về ở cùng với bố mẹ đẻ tại **thôn G, xã B, huyện S, tỉnh L**. Hai vợ chồng sống ly thân và không có quan hệ gì về kinh tế và tình cảm. Vì vậy, chị **M** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị và anh **O**.

Về cO chung: TrOg thời gian chung sống chị **M** và anh **O** có hai người cO chung là cháu Lý Tả **M** – Sinh ngày 16/11/2003 hiện đang ở cùng với anh **O**. Và cháu Lý Lở **M** – Sinh ngày 25/12/2004 hiện đang ở cùng với chị **M**. Chị **M** đề nghị được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Lý Lở **M** cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh **O** tiếp tục chăm sóc và nuôi dưỡng cháu Lý Tả **M** cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi cO.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị **M** và anh **O** không có tài sản và công nợ chung gì, chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Theo lời khai trOg quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh **Lý Quẩy O** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh **Lý Quẩy O** chung sống với chị **M** từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chung sống hạnh phúc đến năm 2008 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, chị **M** về ở cùng với bố mẹ đẻ tại **thôn G, xã B, huyện S, tỉnh L**. Hai vợ chồng sống ly thân và không có quan hệ gì về kinh tế và tình cảm. Vì vậy, anh **O** nhất trí với đề nghị của chị **M** về việc chị **M** đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị **M** và anh **O**.

Về cO chung: TrOg thời gian chung sống anh **O** và chị **M** có hai người cO chung là cháu Lý Tả **M** – Sinh ngày 16/11/2003 hiện đang ở cùng với anh **O**. Và cháu Lý Lở **M** – Sinh ngày 25/12/2004 hiện đang ở cùng với chị **M**. Anh **O** đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lý Tả **M** cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị **M** tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu Lý Lở **M** cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Không ai phải cấp dưỡng nuôi cO.

Về tài sản chung và công nợ chung: anh **O** và chị **M** không có tài sản và công nợ chung gì, anh **O** không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị **M** vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Quan điểm của trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 14, điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuyên không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Chảo Mấn M** và anh **Lý Quẩy O**;

- Về cO chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Lý Lở M cho chị **Chảo Mẫn M** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Lý Tả M cho anh **Lý Quẩy O** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên đương sự không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo Pháp luật tố tụng trOg quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng quy định của Pháp luật, việc chấp hành pháp luật của đương sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng quy định của Pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 điều 14, điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, 82, 83 luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, quyết định không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Chảo Mẫn M** và anh **Lý Quẩy O**;

- Về cO chung: Giao cháu Lý Lở M sinh ngày 25/12/2004 cho chị **Chảo Mẫn M** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tới khi cháu đủ 18 tuổi; Giao cháu Lý Tả M sinh ngày 16/11/2003 cho anh **Lý Quẩy O** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho tới khi cháu đủ 18 tuổi. Hai bên đương sự không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trOg hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị **Chảo Mẫn M** có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sa Pa giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị và anh **Lý Quẩy O**. Anh **O** cư trú tại: **Đội 1, thôn S, xã T, huyện S, tỉnh L**. Theo quy định tại khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sa Pa, tỉnh Lào Cai thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Cả chị **Chảo Mẫn M** và anh **Lý Quẩy O** đều khai: anh chị tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi luật hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 nghị Quyết số 35 ngày 09/6/2000 của Quốc Hội khóa 10 về thi hành Luật hôn nhân và gia đình. "Nam nữ chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 03/1/1987 đến ngày 01/01/2001, mà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn theo quy định của Luật này thì có nghĩa vụ đăng lý kết hôn trOg thời hạn 02 năm, kể từ ngày Luật này có hiệu lực đến ngày 01/01/2003... Từ sau ngày 01/01/2003 mà họ không có đăng lý kết hôn thì pháp luật không công nhận vợ chồng". Từ năm 2001 đến nay tuy có đủ điều kiện kết hôn nhưng chị **M** và anh **O**

vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định là vi phạm Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Nay do mâu thuẫn nên chị **M** yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị và anh **Lý Quầy O**. Xét thấy yêu cầu của chị **M** là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **M** và anh **O** theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 của thông tư liên tịch số 01 ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cO chung: Chị **Chảo Mẫn M** và anh **Lý Quầy O** có hai cO chung là cháu Lý Lỡ **M** và cháu Lý Tả **M**. Xét thấy sự thống nhất ý kiến giữa chị **M** và anh **O** về người nuôi cO, cấp dưỡng nuôi cO là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nguyện vọng của hai cháu Lý Lỡ **M** và cháu Lý Tả **M**, đồng thời phù hợp với điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận. Giao cháu Lý Lỡ **M** cho chị **Chảo Mẫn M** được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Tả **M** cho anh **Lý Quầy O** tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị **M** và anh **O** không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[4] Về tài sản chung: Chị **Chảo Mẫn M** và anh **Lý Quầy O** đều xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị **Chảo Mẫn M** phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 12.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 8 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 12.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị **Chảo Mẫn M** và anh **Lý Quầy O**.

2. Về cO chung: Giao cháu Lý Lỡ **M** sinh ngày 25/12/2004 cho chị **Chảo Mẫn M** được tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Tả **M**, sinh ngày 16/11/2003 cho anh **Lý Quầy O** tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị **M** và anh **O** không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi cO có quyền, nghĩa vụ thăm nom cO mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị **Chảo Mẫn M** phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị **M** đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2012/07585 ngày 10/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Sa Pa. Chị **M** đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị **Chảo Mẫn M** và anh **Lý Quẩy O** được quyền kháng cáo bản án trOg thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Minh Huấn

Giàng Thị Lan

Nguyễn Mạnh Thắng

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh LC
- VKSND huyện SP;
- Chi cục THADS huyện SP;
- UBND xã Tả Phìn
- Lưu: VT, HSKS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Thắng